TÒA ÁN NHÂN DÂN NAM
HUYỆN HIỆP HOÀ
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2017/DS-ST
Ngày 06/6 /2017
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Văn Vinh
Các hội thẩm nhân dân: Ông; Nguyễn Thành Loan
Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Thư ký phiên toà: Bà Lê Ngọc Mai –Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Giáp Thị Thủy: Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 6 năm 2017. Tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà đã xét xử công khai vụ án thụ lý số 54/2016/TLST- DS ngày 05 tháng 7 năm 2016 Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24a/2017/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2017của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quý H; sinh năm 1983. có mặt
Địa chỉ; thôn T, xã ĐT, huyện HH, tỉnh BG.
- Bị Đơn: Anh Hoàng Văn N sinh năm 1979 vắng mặt
Địa chỉ; thôn TK, xã ĐT, huyện HH, tỉnh BG.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
Chị Nguyễn Thị T sinh năm 1989 ủy quyền cho anh H có mặt
Địa chỉ; thôn T, xã ĐT, huyện HH, tỉnh BG.
Chị Nguyễn Thị Y sinh năm 1986 vắng mặt
Địa chỉ; thôn TK, xã ĐT, huyện HH, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay anh H trình bầy; anh và anh N là bạn cùng học cho nên hai bên có cùng nhau mua chung xe ô tô để kinh doanh mỗi người 1/2

tiền. Do anh Ng không có tiền cho nên anh đã cho anh N vay 45.000.000đ ngày 9/3/2013 hẹn đến ngày 12/3/1013 trả, không lãi. Đến hẹn anh Ng không trả được nhưng anh không đòi ngay vì anh và anh N đang làm ăn với nhau. Đến ngày 20 tháng 7 năm 2014 anh N bán cho anh 1/2 xe với giá là 150.000.000đ. Vì xe đứng tên anh N cho nên sau khi mua xe anh N đã làm thủ tục vay Ngân hàng theo hình thức trả góp đến khi anh N bán 1/2 xe cho anh thì còn nợ ngân hàng là 114.000.000đ. hai bên có đi làm thủ tục trả Ngân hàng. Do anh N không đủ tiền trả ngân hàng cho nên anh N lại vay của anh 25.000.000đ để thanh toán với Ngân hàng xóa thế chấp. Anh và anh N đã thanh toán với nhau và thống nhất anh N nợ anh 26.000.000đ hai bên có viết giấy đề ngày 22/8/2016 anh N là người viết và ký, đơn khởi kiện anh yêu cầu anh N trả 75.000.000đ sau đó anh rut một phần yêu cầu. Nay anh xác định anh N còn nợ anh 26.000.000đ và anh N hẹn anh đến ngày 30/9/2016 trả nhưng anh N không trả nay anh yêu cầu anh N trả anh 26.000.000đ. Tại phiên tòa anh yêu cầu anh N trả anh 25.000.000đ ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Anh N vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai tại Tòa án anh trình bầy anh và anh H có quen nhau cho nên anh có mua chung mua xe ô tô với anh H để làm ăn giá 340.000.000đ mỗi người 170.000.000đ do anh không có tiền cho nên có vay của anh H 45.000.000đ lấy làm 2 lần một lần lấy 20.000.000đ lần sau lấy 25.000.000đ và anh vay tiền của ông K để thanh toán tiền mua xe sau đó ro làm ăn không được cho nên anh bán 1/2 xe cho anh H với giá 150.000.000đ nhưng anh không cầm tiền mà anh H cầm tiền sau đó cả anh và anh H xuống Ngân hàng thanh toán để xóa thế chấp, sau đó anh và anh H thanh toán với nhau, anh còn nợ anh H 25.000.000đ cho nên có giấy biên nhận vay 25.000.000đ đề ngày 20/7/2014. Nay anh xác định còn nợ anh H 25.000.000đ. tại tòa án hai bên thanh toán với nhau anh đồng ý trả anh H 26.000.000đ và hẹn đến 30/9/2016 trả hai bên có viết giấy biên nhận. Nay anh H yêu cầu anh trả 26.000.000đ anh đồng ý.

Chị Y vắng mặt mặc dù tòa án đã giao giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Y vẫn vắng mặt cho nên không lấy được lời khai của chị Y.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa nhận xét quá trình tiến hành tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có ý thức chấp hành pháp luật bị đơn người liên quan chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật và đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh H buộc anh N trả anh H gốc 25.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1- Xét việc anh N, chị Y vắng mặt tại phiên tòa thấy rằng; Qua các chứng cứ do các bên xuất trình được biết sau khi thụ lý tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật và anh N đã có lời khai tại tòa án chị Y đã được triệu tập nhiều lần nhưng chị Y không đến Tòa án. Anh N chị Y đã được tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ nhiều lần nhưng chị Y, anh N cố tình vắng mặt. Vì vậy hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh N, chị Y là phù hợp với khoản 2 điều 227, Bộ luật Tố tụng dân sự.

2- Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2016 anh H yêu cầu Tòa án buộc anh N trả 70.000.000đ nhưng sau đó anh H có lời khai rút một phần yêu cầu; xét thấy việc rút một phần yêu cầu của anh H là hoàn toàn tự nguyện và căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 217, khoản 2 điều 244 BLTTDS hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu của anh H. Anh H không phải chịu án phí phần yêu cầu đã rút.

Xét việc anh H yêu cầu anh N thanh toán trả 25.000.000đ thấy rằng anh H và anh N có chung nhau xe để làm ăn nhưng do làm ăn không được cho nên anh N đã bán xe cho anh H. Qúa trình thanh toán cả hai bên đã xác định anh N còn nợ anh H 25.000.000đ hai bên có viết giấy biên nhận đề ngày 20/7/2016 sau đó hai bên thanh toán lại anh H xác định anh N còn nợ anh H 26.000.000đ và anh N cũng thừa nhận còn nợ anh H 26.000.000đ. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định anh N còn nợ anh H 26.000.000đ nhưng tại phiên tòa anh H chỉ yêu cầu anh N trả anh 25.000.000đ là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy cần buộc anh N có nghĩa vụ thanh toán trả anh H 25.000.000đ là phù hợp với pháp luật. anh H không yêu cầu lãi là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

3-Về án phí: Anh N chịu án phí theo quy định của pháp luật, yêu cầu của anh H được chấp nhận cho nên anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hoàn trả anh Hợi tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa nhận xét quá trình tiến hành tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có ý thức chấp hành pháp luật bị đơn người liên quan chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật, Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H buộc anh N trả anh H gốc 25.000.000đ là phù hợp cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 688, điều 468 Bộ luật dân sự, các điều 298, 471, 474**,** 477 Bộ luật dân sự 2005, điều 227, 228, điều 147, điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 48 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quý H buộc anh Hoàng Văn N có nghĩa vụ thanh toán trả anh Nguyễn Quý H số tiền là 25.000.000đ (hai lăm triệu đồng)

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đòi 45.000.000đ của anh H nếu có tranh chấp thì giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về án phí; anh Hoàng Văn N phải chịu 1.250.000đ đ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Quý H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh H 1.750.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tam ứng án phí số AA/2015/0000415 ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hoà.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7,7a,7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh BG*
- *VKSNDHiệp Hoà*
- *THADS Hiệp Hoà*
- *Lưu hồ sơ*
- *Đương* sự

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà

Hà Văn Vinh